

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 177/2022/HC-PT

Ngày: 24 - 5 - 2022

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực trợ cấp xã hội”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà.

Các thẩm phán Ông Bùi Xuân Trọng;
Bà Lê Thị Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhật Phương – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Minh Hải - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 424/2021/TLPT-HC ngày 15 tháng 10 năm 2021 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực trợ cấp xã hội”. Do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2021/HC-ST ngày 24-5-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh N.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4378/2022/QĐ-PT ngày 09 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

* *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Khối H, thị trấn T1, huyện T, tỉnh N; Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* *Người bị kiện:* - Giám đốc Sở y tế tỉnh N. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh T2 - Phó giám đốc, Sở y tế tỉnh N; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Giám đốc Trung tâm y tế huyện T, tỉnh N. Ông Vy Xuân C; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 08/12/2020, bà Nguyễn Thị N1 gửi đơn khởi kiện vụ án Hành chính với nội dung yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 1078/QĐ-SYT ngày 22/9/2020 của Giám đốc sở Y tế N; hủy Thông báo số 323/TBKL-TTYT ngày 29/7/2020 về thông báo kết luận nội dung khiếu nại của Trung tâm y tế huyện T; hủy Văn bản 257/TLĐKN - TTYT ngày 18/6/2020 của Trung tâm y tế huyện T. Buộc Trung tâm y tế huyện T chi trả trợ cấp một lần cho bà theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 3 Điều 2 Nghị định 116/2010/NĐ-CP.

Lý do khởi kiện: Từ tháng 8/1983 đến tháng 12/1994, bà công tác tại phòng khám ĐKKV Y. Từ tháng 01/1995 đến tháng 02/2018, bà công tác tại Trạm Y tế thị trấn Hòa Bình, đã nghỉ hưu. Tuy nhiên, khi nghỉ hưu bản thân bà chưa được hưởng chế độ trợ cấp một lần khi nghỉ hưu.

Căn cứ khoản 1 Điều 8 Nghị định 116/2010/NĐ - CP quy định: “Đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định này đang công tác và có thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn từ đủ 10 năm trở lên, khi chuyển công tác ra khỏi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc nghỉ hưu thì được hưởng trợ cấp một lần đối với thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn” và khoản 3 Điều 2 Nghị định 116/2010/NĐ-CP quy định: “Các đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 điều này công tác ở các xã không thuộc diện đặc biệt khó khăn thuộc các huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ được áp dụng chính sách quy định tại Nghị định này” thì bà được hưởng trợ cấp 01 lần. Trung tâm y tế huyện T cũng đã hướng dẫn bà làm hồ sơ nhưng không được xét duyệt, nên bà đã làm đơn kiến nghị Trung tâm y tế huyện trả tiền 01 lần cho bà theo quy định tại Nghị định 116 nêu trên. Trung tâm y tế huyện T ban hành văn bản số 257/TLĐKN-TTYT ngày 18/06/2020 trả lời bà không thuộc trường hợp được hưởng. Bà đã làm đơn khiếu nại Trung tâm y tế huyện T ban hành thông báo số 323/TBKL-TTYT ngày 29/7/2020 không chấp nhận khiếu nại của bà.

Ngày 05/8/2020, bà tiếp tục có đơn khiếu nại lần 2 lên Giám đốc Sở Y tế N yêu cầu hủy bỏ Thông báo số 323/TBKL-TTYT ngày 29/7/2020 của Trung tâm Y tế huyện T và buộc Trung tâm y tế huyện T trả tiền trợ cấp 01 lần cho bà.

Ngày 22/9/2020, Giám đốc Sở Y tế N ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1078/QĐ-SYT với nội dung “thời gian công tác tại thị trấn Hòa Bình không được tính thời gian công tác để hưởng trợ cấp 01 lần theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 24/12/2010. Bởi vì: theo quy định tại khoản 3 điều 2 nghị định 116/2010/NĐ-CP của chính phủ, ngày 24/12/2010

“công tác ở các xã không thuộc diện đặc biệt khó khăn thuộc các huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ được áp dụng chính sách quy định tại Nghị định này”. Như vậy chỉ áp dụng cho thời gian công tác ở các xã không áp dụng với các thị trấn. Bà Nguyễn Thị N1 chưa có thời gian công tác tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn... như vậy không đủ điều kiện để hưởng trợ cấp 01 lần quy định tại Nghị định số 116/2010/NĐ-CP của Chính phủ, ngày 24/12/2010...”

Theo đó, Giám đốc sở y tế không tính thời gian công tác của bà tại thị trấn Hòa Bình để hưởng trợ cấp 01 lần theo khoản 03, điều 2 Nghị định số 116/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 24/12/2010 với lý do tại khoản 3, điều 2 Nghị định số 116/2010/NĐ-CP chỉ quy định công tác tại các xã chứ không quy định công tác thị trấn là hoàn toàn không đúng quy định pháp luật. Bởi lẽ: thị trấn Hòa Bình thuộc đơn vị hành chính cấp xã của huyện T. Nên vẫn được thực hiện theo khoản 3 điều 2 Nghị định 116/2010/NĐ-CP. Vì vậy, Quyết định của Trung tâm Y tế huyện T và Giám đốc Sở Y tế N đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

Phía người bị kiện trình bày:

+ Người đại diện theo ủy quyền của Giám đốc Sở Y tế N trình bày: Thời gian công tác tại các xã: H1, L, L1, Y, T3 huyện T, tỉnh N trước tháng 8/1998 không được tính để hưởng trợ cấp 01 lần theo Nghị định số: 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ. Vì trước tháng 8/1998, Chính phủ chưa có quyết định công nhận xã đặc biệt khó khăn. Ngày 31/7/1998, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 135/QĐ-TTg về phê duyệt chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa (có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày 31/7/1998) và huyện T, tỉnh N được công nhận là huyện nghèo tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ ngày 27/12/2008 có hiệu lực kể từ ngày 8/02/2009. Thời gian công tác tại thị trấn Hòa Bình không được tính thời gian công tác để hưởng trợ cấp 01 lần vì theo quy định tại khoản 3, Điều 2 Nghị định số 116/2010/NĐ-CP của Chính phủ thì “công tác ở các xã không thuộc diện đặc biệt khó khăn thuộc các huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ” chỉ áp dụng cho thời gian công tác ở các xã thuộc huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008, không áp dụng cho thị trấn thuộc huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ. Nội dung này cũng đã được Ban dân tộc trả lời tại Công văn số 464/BDT-CSĐT ngày 10/9/2020 về việc xác định xã đặc biệt khó khăn: tại khoản 2, mục III Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ ghi rõ “tất cả các xã thuộc các huyện nghèo đều được hưởng các cơ chế, chính sách quy định như đối

với xã đặc biệt khó khăn thuộc chương trình 135 giai đoạn 2” không có mục nào quy định cho thị trấn của các huyện được phê duyệt theo Nghị quyết 30a.

Mặc dù trước đó, bà Nguyễn Thị N1 có thời gian từ tháng 8/1983 đến tháng 12/1994 công tác tại Phòng khám đa khoa khu vực Y nhưng thời gian đó, Y chưa được Chính phủ phê duyệt xã đặc biệt khó khăn nên thời gian này không được tính để hưởng trợ cấp 01 lần. Như vậy, bà Nguyễn Thị N1 chưa có thời gian công tác tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không đủ điều kiện để được giải quyết chế độ trợ cấp 01 lần theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 24/12/2010. Do đó, Giám đốc Sở y tế giữ nguyên Quyết định số 1078/QĐ-SYT ngày 22/09/2020 về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Hoài, bà Vy Thị Thiêm, bà Hồ Thị Ngụ và bà Nguyễn Thị N1 (lần 2).

+ Giám đốc Trung tâm y tế huyện T trình bày:

Bà Nguyễn Thị N1 có thời gian công tác từ tháng 8/1983 đến tháng 12/1994, bà công tác tại phòng khám ĐKKV Y nhưng thời gian đó, Y chưa được Chính phủ phê duyệt xã đặc biệt khó khăn nên thời gian này không được tính để hưởng trợ cấp 01 lần. Từ tháng 01/1995 đến tháng 02/2018, bà công tác tại Trạm Y tế thị trấn Hòa Bình, huyện T, tỉnh N và nghỉ hưu. Thị trấn Hòa Bình không phải là xã thuộc chương trình 30a và không phải là xã thuộc vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Vì vậy sau khi nhận được đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị N1, Giám đốc Trung tâm y tế huyện T đã căn cứ vào các quy định của pháp luật ban hành Thông báo số 323/TBKL - TTYT ngày 29/7/2020 kết luận nội dung khiếu nại đối với bà Nguyễn Thị N1 là đúng quy định. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh N giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2021/HC-ST ngày 24-5-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh N đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng Hành chính; Luật khiếu nại, Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ, Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008, Điều 348 Luật tổ tụng Hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N1 yêu cầu Tòa án tuyên hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại số 1078/QĐ-SYT ngày 22/9/2020 của Giám đốc sở Y tế N; hủy một phần Thông báo số 323/TBKL-TTYT ngày 29/7/2020 về thông báo kết luận nội dung khiếu nại của Trung tâm y tế huyện T; Văn bản số 257/TLKN - TTYT ngày 18/6/2020 của Trung tâm y tế huyện T về buộc Trung tâm y tế huyện T chi trả trợ cấp một lần cho bà theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 3 Điều 2 Nghị định 116/2010/NĐ-CP.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07 tháng 6 năm 2021, người khởi kiện bà Nguyễn Thị N1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo là bà Nguyễn Thị N1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị N1, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận và nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đối tượng khởi kiện là quyết định hành chính trong lĩnh vực trợ cấp xã hội do người đứng đầu trong cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh ban hành nên Tòa án nhân dân tỉnh N giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32 Luật tố tụng Hành chính.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Văn bản số 257/TLĐKN-TTYT ngày 18/6/2020 của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện T; Thông báo số 323/TBKL-TTYT thông báo kết luận nội dung khiếu nại ngày 29/7/2020 của Trung tâm y tế huyện T; ngày 22/9/2020 giám đốc sở y tế N ban hành quyết định số 1078/QĐ-SYT về việc giải quyết khiếu nại của công dân trong đó có bà Nguyễn Thị N1 (lần 2). Ngày 08/12/2020 bà Nguyễn Thị N1 có đơn khởi kiện yêu cầu hủy một phần Văn bản 257/TLĐKN-TTYT; thông báo số 323/TBKL-TTYT thông báo kết luận nội dung khiếu nại và hủy một phần quyết định số 1078/QĐ-SYT ngày 22/9/2020 của giám đốc Sở y tế N ban hành về việc giải quyết khiếu nại lần 2 là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng Hành chính.

[2]. Đánh giá tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị khởi kiện:

[2.1]. Văn bản số 257/TLĐKN-TTYT ngày 18/6/2020 và thông báo số 323/TBKL-TTYT ngày 29/7/2020 của Giám đốc trung tâm y tế huyện T được ban hành đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại Điều 19, 27, 28, 29, 30 và Điều 31 Luật Khiếu nại.

Về hình thức: Tại khoản 11 Điều 2 Luật khiếu nại quy định: “11. *Giải quyết khiếu nại* là việc thụ lý, xác minh, kết luận và ra quyết định giải quyết khiếu nại”, Giám đốc Trung tâm y tế huyện T ban hành Thông báo số 323/TBKL-

TTYT kết luận nội dung khiếu nại là đã vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 31 luật khiếu nại “*Ra quyết định giải quyết khiếu nại không bằng hình thức quyết định*”. Tuy việc sai sót về hình thức ban hành văn bản không làm thay đổi nội dung sự việc giải quyết khiếu nại đối với bà Nguyễn Thị N1, nhưng cũng cần rút kinh nghiệm.

Về nội dung: Theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định 116/2010/NĐ-CP thì “*Đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định này đang công tác và có thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn từ đủ 10 năm trở lên, khi chuyển công tác ra khỏi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc nghỉ hưu thì được hưởng trợ cấp một lần đối với thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*”. Ngày 31/7/1998, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 135/QĐ-TTg về phê duyệt chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa (có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày 31/7/1998) và huyện T, tỉnh N được công nhận là huyện nghèo tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ ngày 27 /12/2008 có hiệu lực kể từ ngày 8/02/2009. Từ tháng 8/1983 đến tháng 12/1994, bà N1 công tác tại phòng khám ĐKKV Y, tuy nhiên thời gian đó Y chưa được Chính phủ phê duyệt xã đặc biệt khó khăn nên thời gian này không được tính để hưởng trợ cấp 01 lần khi nghỉ hưu.

Theo quy định tại Điều 2 Nghị định 116/2010/NĐ-CP thì đối tượng điều chỉnh của Nghị định này bao gồm cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (gồm huyện đảo Trường Sa, Hoàng Sa, DK1; các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các thôn, buôn, xóm, bản, làng, phum, sóc, ấp, ... (gọi chung là thôn) đặc biệt khó khăn theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền). Như vậy, Nghị định 116/2010/NĐ-CP không áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở thị trấn. Tại khoản 3 Điều 2 Nghị định 116/2010/NĐ-CP quy định: “*Các đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 điều này công tác ở các xã không thuộc diện đặc biệt khó khăn thuộc các huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ được áp dụng chính sách quy định tại Nghị định này*” nhưng đối tượng là cán bộ, công chức đang công tác ở các thị trấn thuộc huyện nghèo không được hưởng chính sách phụ cấp thu hút, phụ cấp công tác lâu năm, một số trợ cấp và thanh toán tiền tàu xe theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP của Chính phủ. Ngoài ra theo văn bản 430 ngày 10/9/2020, văn bản 464/BDT-CSDT ngày 10/9/2020 của ban dân tộc UBND tỉnh N đã căn cứ vào Điều 1 thông tư liên tịch số 08/2011/TTLT-BNV-BTC

ngày 31/8/2011 của liên bộ Bộ nội vụ - Bộ tài chính đã khẳng định thị trấn các huyện không được công nhận là đặc biệt khó khăn. Bà Nguyễn Thị N1 tuy có thời gian công tác từ tháng 01/1995 đến tháng 02/2018 tại Trạm Y tế thị trấn Hòa Bình, huyện T, tỉnh N nhưng bà không phải là đối tượng được hưởng trợ cấp 1 lần theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP. Do đó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện T ban hành Thông báo số 323/TBKL-TTYT ngày 29/7/2010 kết luận bà Nguyễn Thị N1 không được hưởng chế độ theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP là có căn cứ.

Đối với văn bản số 257/TLĐKN-TTYT ngày 18/6/2020 của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện T được ban hành sau khi nhận được đơn kiến nghị của công dân trong đó có bà Nguyễn Thị N1 đã trả lời bà N1 không đủ điều kiện để hưởng chế độ theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 là phù hợp.

[2.2] Xét Quyết định số 1078/QĐ - SYT ngày 22/9/2020 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh N về việc giải quyết khiếu nại của công dân trong đó có bà Nguyễn Thị N1 (lần 2), Hội đồng xét xử thấy:

+ Về trình tự thủ tục: Giám đốc sở y tế tỉnh N đã ban hành Quyết định số 1078/QĐ-SYT ngày 22/9/2020 việc giải quyết khiếu nại của bà Hồ Thị Ngụ, Nguyễn Thị N1, Trần Thị Hoài, Vy Thị Thiêm (lần 2) là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 20, Điều 36, 37, 38, 39 khoản 2 Điều 40 Luật Khiếu nại.

- Về nội dung: Như đã phân tích ở tiểu mục [2.1] từ tháng 8/1983 đến tháng 12/1994, bà Nguyễn Thị N1 công tác tại Phòng khám ĐKKV Y nhưng thời gian đó, Y chưa được Chính phủ phê duyệt xã đặc biệt khó khăn nên thời gian này không được tính để hưởng trợ cấp 01 lần khi nghỉ hưu. Còn từ tháng 01/1995 đến tháng 02/2018, bà Nguyễn Thị N1 công tác tại Trạm Y tế thị trấn Hòa Bình, huyện T, tỉnh N nhưng bà không phải là đối tượng được hưởng trợ cấp 1 lần theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP. Quyết định số 1078/QĐ-SYT ngày 22/9/2020 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh N về việc giải quyết khiếu nại của công dân trong đó có bà Nguyễn Thị N1 (lần 2) khẳng định trường hợp bà Nguyễn Thị N1 không được hưởng chế độ phụ cấp một lần theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 là đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên phần nội dung buộc Giám đốc Trung tâm Y tế huyện T ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật (do Giám đốc Trung tâm Y tế huyện T chưa ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 theo quy định của Luật khiếu nại) là không đúng vì quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu không thể ban hành sau quyết định giải quyết khiếu nại lần hai. Nội

dung này không ảnh hưởng đến việc khiếu nại của người khiếu nại Tòa án nhân dân tỉnh N đã yêu cầu Giám đốc Sở Y tế tỉnh N rút kinh nghiệm là phù hợp.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N1 là có căn cứ. Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị N1 kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị N1; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2021/HC-ST ngày 24-5-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh N.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N1 phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Ghi nhận bà N1 đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004861 ngày 11 tháng 06 năm 2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh N.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- Cục THADS tỉnh N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Thu Hà